

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ – CDCT ngày 18 tháng 03 năm 2011
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp

Mã ngành: 51340101

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

- Kiến thức
 - Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
 - Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
 - Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...
- Kỹ năng
 - Có kỹ năng quản lý trong kinh doanh.
- Tác phong và thái độ làm việc
 - Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
 - Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo.
- Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân
 - Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
 - Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
 - Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.
- Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp
 - Sau khi tốt nghiệp, người học làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.
 - Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

95 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

30 TC

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

10 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lenin	5	75	0	0	150
02	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	0	0	90
03	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60

7.1.2 Khoa học xã hội

4 TC

7.1.2.1 Bắt buộc

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226020	Pháp luật đại cương	2	20	0	10	60

7.1.2.2 Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	60
02	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0	0	60
03	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0	0	60

04	226035	Soạn thảo văn bản	2	20	0	10	60
05	226005	Địa lý kinh tế	2	25	0	5	60
06	223002	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	0	0	60

7.1.3 Nhân văn – Nghệ thuật

2 TC

7.1.3.1 Bắt buộc

2 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	20	0	10	60

7.1.3.2 Tự chọn (không)

7.1.4 Anh văn

6 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	224003	Anh văn 1	3	45	0	0	90
02	224004	Anh văn 2	3	45	0	0	90

7.1.5 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

8 TC

7.1.5.1 Bắt buộc

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0	0	90
02	229029	Tin học đại cương	3	15	30	0	90

7.1.5.2 Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226017	Môi trường và con người	2	20	0	10	60
02	226009	Kinh tế lượng	2	30	0	0	60

03	229001	Access cơ bản	2	10	40	0	60
04	229002	Access nâng cao	2	10	40	0	60
05	229030	Tin học văn phòng	2	15	30	0	60
06	222010	Logic học đại cương	2	30	0	0	60

7.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222005	Giáo dục thể chất	2	6	54	0	60

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222006	Giáo dục quốc phòng	6	75	10	10	180

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

65 TC

7.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

21 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226012	Kinh tế vi mô	3	30	0	15	90
02	226013	Kinh tế vĩ mô	2	30	0	0	60
03	226011	Kinh tế quốc tế	2	20	0	10	60
04	226021	Pháp luật kinh tế	2	20	0	10	60
05	226010	Kinh tế môi trường	2	20	0	10	60
06	226039	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	20	30	10	90
07	226026	Quản trị học	2	20	0	10	60
08	225032	Toán kinh tế	3	30	0	15	90
09	225015	Nguyên lý thống kê	2	20	0	10	60

7.2.2 Kiến thức ngành chính

36 TC

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

15 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC

						bài tập lớn	
01	226016	Marketing căn bản	2	20	0	10	60
02	225014	Nguyên lý kế toán	2	20	0	10	60
03	225019	Tài chính – Tín dụng	2	15	0	15	60
04	226022	Quản trị chất lượng	2	20	0	10	60
05	229015	Hệ thống thông tin quản lý	2	20	0	10	60
06	225028	Thông kê doanh nghiệp	3	30	0	15	90
07	224009	Anh văn chuyên ngành (QTKD)	2	20	0	10	60

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

21TC

7.2.2.2.1 Bắt buộc

19TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226030	Quản trị nguồn nhân lực	2	20	0	10	60
02	226032	Quản trị sản xuất	2	20	0	10	60
03	226028	Quản trị marketing	2	15	0	15	60
04	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2	15	0	15	60
05	226001	Chiến lược và phát triển kinh doanh	2	20	0	10	60
06	226033	Quản trị tài chính	2	20	0	10	60
07	225026	Thị trường chứng khoán	3	30	0	15	90
08	226034	Quản trị thương hiệu	2	15	0	15	60
09	226041	Tâm lý kinh doanh	2	20	0	10	60

7.2.2.2.2 Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	225029	Thuế	2	20	0	10	60
02	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	20	0	10	60
03	226023	Quản trị công nghệ	2	20	0	10	60
04	226031	Quản trị rủi ro	2	20	0	10	60
05	226019	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	2	20	0	10	60
06	226015	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	20	10	5	60

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp

3 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí	Thảo luận, tiểu	Tự học, tự

					nghiệm	luận, bài tập lớn	NC
01	226050	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	3	0	120	0	90

7.2.4 Khoá luận tốt nghiệp

7.2.4.1 Khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226044	Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5	0	0	150	150

7.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226045	Nghiên cứu marketing	3	25	0	20	90
02	226047	Quản trị bán hàng	2	15	0	15	60

7.3 Học phần ngoài chương trình đào tạo

Các sinh viên đăng ký học thêm các học phần không được qui định trong chương trình đào tạo phải tuân thủ các qui định học tập và học phí như đối với các môn học trong chương trình đào tạo của ngành mà sinh viên đang theo học. Điểm học phần và số tín chỉ của các học phần này không được tính vào điểm trung bình chung tích lũy và số tín chỉ tích lũy để đạt được văn bằng tốt nghiệp của ngành mà sinh viên đang theo học. Kết quả học tập của các môn học này nếu đạt từ 5,0 điểm trở lên sẽ được in trong bảng điểm tốt nghiệp của sinh viên hoặc cấp chứng nhận hoàn thành môn học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	225048	Toán tài chính	3	45	0	0	90
2	225027	Thị trường tài chính	3	30	0	15	90
3	225005	Kế toán ngân hàng	3	30	0	15	90
4	225008	Kế toán tài chính	3	30	0	15	90
5	225016	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	30	0	15	90
6	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	30	0	15	90
7	225012	Kiểm toán	2	20	0	10	60
8	225007	Kế toán sổ	3	30	0	15	90

9	225004	Kế toán máy	3	30	30	0	90
10	225006	Kế toán quản trị chi phí	2	20	0	10	60
11	225024	Thẩm định tín dụng	3	30	0	15	90
12	225001	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	30	0	15	90
13	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	2	20	0	10	60
14	225022	Tài chính học	2	20	0	10	60
15	226049	Tài chính doanh nghiệp	2	20	0	10	60
16	226046	Phân tích tài chính	2	20	0	10	60
17	225012	Tài chính quốc tế	3	30	0	15	90
18	225007	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	20	0	10	60
19	225004	Kế toán thương mại	2	20	0	10	60
20	226048	Quản trị cung ứng	2	20	0	10	60
21	226042	Đạo đức kinh doanh	2	30	0	0	60
22	226043	Định mức kinh tế kỹ thuật	2	30	0	0	60

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỉ lệ giờ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
1	223003	Nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac – Lenin	5	75	0
2	226020	Pháp luật đại cương	2	30	0
3	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	30	0
4	224003	Anh Văn 1	3	45	0
5	222018	Toán cao cấp 1	3	45	0
6	222005	Giáo dục thể chất	2	30	0
7	222006	Giáo dục Quốc phòng	6	90	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
8.1	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0
8.2	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0
8.3	222017	Tiếng việt thực hành B	2	30	0
8.4	226035	Soạn thảo văn bản	2	30	0
8.5	226005	Địa lý kinh tế	2	30	0
8.6	223002	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	0
Học kỳ 2: 18 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			16		
9	223004	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	30	0
10	225032	Toán kinh tế	3	45	0
11	229029	Tin học đại cương	3	30	15
12	224004	Anh Văn 2	3	45	0
13	226012	Kinh tế vi mô	3	45	0
14	226021	Pháp luật kinh tế	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
15.1	226017	Môi trường và con người	2	30	0
15.2	226009	Kinh tế lượng	2	30	0
15.3	229001	Access cơ bản	2	20	10

15.4	229002	Access nâng cao	2	20	10
15.5	229030	Tin học văn phòng	2	15	30
15.6	222010	Logic học đại cương	2	30	0
Học kỳ 3: 18 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			18		
16	226026	Quản trị học	2	30	0
17	226011	Kinh tế quốc tế	2	30	0
18	226010	Kinh tế môi trường	2	30	0
19	226039	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	30	30
20	226013	Kinh tế vĩ mô	2	30	0
21	225015	Nguyên lý thống kê	2	30	0
22	225014	Nguyên lý kế toán	2	30	0
23	223001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0
Học kỳ 4: 18 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			18		
24	226016	Marketing căn bản	2	30	0
25	225019	Tài chính – Tín dụng	2	30	0
26	226022	Quản trị chất lượng	2	30	0
27	229015	Hệ thống thông tin quản lý	2	30	0
28	225028	Thống kê doanh nghiệp	3	45	0
29	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2	30	0
30	225026	Thị trường chứng khoán	3	45	0
31	226030	Quản trị nguồn nhân lực	2	30	0
Học kỳ 5: 16 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			14		
32	226032	Quản trị sản xuất	2	30	0
33	226028	Quản trị marketing	2	30	0
34	226034	Quản trị thương hiệu	2	30	0
35	226033	Quản trị tài chính	2	30	0
36	226001	Chiến lược và phát triển kinh doanh	2	30	0
37	224009	Anh văn chuyên ngành (QTKD)	2	30	0
38	226041	Tâm lý kinh doanh	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
39.1	226031	Quản trị rủi ro	2	30	0
39.2	225029	Thuế	2	30	0
39.3	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	0
39.4	226023	Quản trị công nghệ	2	30	0
39.5	226015	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	30	0
39.6	226019	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	2	30	0
Học kỳ 6: 8 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			3		
40	226050	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	3	0	135
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			5		
41	226044	Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5		
42		Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			
42.1	226045	Nghiên cứu marketing	3	45	0

42.2	226047	Quản trị bán hàng	2	30	0
------	--------	-------------------	---	----	---

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

9.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin

5 TC

Điều kiện tiên quyết:

- Phần 1. Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phần 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Phần 3. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học tập nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức về: thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên hệ cao đẳng, hệ cao đẳng – đại học liên thông.

2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là khái niệm chỉ hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng do Đảng cộng sản đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Môn học này bao gồm các đường lối xuyên suốt cả quá trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa như: Đường lối khởi nghĩa giành chính quyền (giai đoạn 1939 – 1945); đường lối cách mạng miền Nam (giai đoạn 1954 – 1975); đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối đối ngoại; đường lối văn hóa, ...

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận trung tâm của chuyên ngành Hồ Chí Minh học thuộc ngành khoa học chính trị học Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống lý luận toàn diện về cách mạng Việt Nam phù hợp với thực tiễn của đất nước và dòng chảy của thời đại.

9.1.2. Khoa học xã hội

9.1.2.1. Bắt buộc

1. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chương trình học phần pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp được xây dựng nhằm: mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

9.1.2.2. Tự chọn

1. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến cách thức phát hiện và chọn đề tài nghiên cứu, giải quyết các bài toán thực tiễn một cách khoa học, cách thức làm 1 đề cương nghiên cứu khoa học, cách thức vận dụng các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến nhất để hoàn thành 1 bài báo khoa học, 1 báo cáo khoa học, 1 bài tham luận khoa học trình bày trong 1 hội thảo khoa học và xa hơn là để hoàn thành 1 luận văn, 1 công trình khoa học, tóm lại, để hoàn thành chức năng của 1 cử nhân, 1 trí thức đúng nghĩa của nó.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào trong chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

2. Phương pháp luận sáng tạo

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phương pháp luận sáng tạo được xây dựng dựa trên các kiến thức tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học - kỹ thuật, được dùng để giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Chương trình dành cho sinh viên cao đẳng gồm có 30 tiết lý thuyết.

Sáng tạo bao gồm việc nhìn thẳng vào vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau. TRIZ đơn giản chỉ là chuỗi những thủ thuật sáng tạo giúp chúng ta nhìn thấy vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, giúp chúng ta hiểu thấu đáo vấn đề thực sự là gì và nhìn ra các giải pháp có thể. TRIZ có nhiều cấp bậc thực hiện, từ việc sử dụng các công cụ của nó một cách riêng lẻ để có được những lời giải tốt, đến việc làm việc một cách hệ thống nhờ chuỗi các kỹ thuật sáng tạo và tìm ra đáp án tốt nhất cho vấn đề.

TRIZ được phát triển bởi một đội ngũ do Genrich Altshuller dẫn dắt, là người đã vén màn bí mật của những bài toán sáng tạo hệ thống, những cuộc đổi mới và thiết kế thành công. Sự phát triển của TRIZ nhờ đóng góp của hàng ngàn kỹ sư, mất 50 năm và bao gồm việc phân tích gần 2.5 triệu bằng sáng chế trên khắp thế giới.

Ngày nay các nước phương Tây được lợi ích từ công trình này vì cộng đồng công nghệ dùng TRIZ để giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, sử dụng ít nguồn lực hơn và có tính sáng tạo cao hơn.

3. Tiếng Việt thực hành B

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn tiếng Việt thực hành B là một môn khoa học ứng dụng và được giảng dạy, học tập trong các trường ĐH – CĐ, giúp học sinh, sinh viên có những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (viết, nói) một cách thành thạo, đồng thời trau dồi phương pháp tư duy khoa học

trong học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức ở mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề...

Kết cấu của học phần gồm có 3 nội dung chính được trình bày theo hướng đi từ những đơn vị bộ phận (từ) đến đơn vị hoàn chỉnh nhất (văn bản); từ những yêu cầu tối thiểu đến những yêu cầu nâng cao. Trong thời lượng có hạn, với những nội dung trên, hi vọng môn tiếng Việt thực hành B sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

4. Soạn thảo văn bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản như khái niệm, chức năng của văn bản, cách thức phân loại văn bản. Hướng dẫn cách thức soạn thảo và trình bày những văn bản thông dụng từ giai đoạn đầu tiên đến khi văn bản được hoàn chỉnh, ban hành. Trang bị kiến thức chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của một số cơ quan tổ chức để thể hiện một văn bản đúng với những nguyên tắc đã được chuẩn hóa. Học phần áp dụng cho sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh, kế toán và tài chính ngân hàng.

5. Địa lý kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin, thống kê học, toán kinh tế và đặc biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

Địa lý kinh tế là môn học nghiên cứu không gian lãnh thổ kinh tế xã hội trong một hệ thống của các mối quan hệ qua lại giữa môi trường địa lý, sự phát triển dân số cùng các yếu tố xã hội khác có liên quan đến hoạt động kinh tế và sự phân bố các ngành kinh tế trên lãnh thổ. Nó giúp cho sinh viên các ngành kinh tế, xã hội, nhân văn có một cách nhìn đa dạng, tổng hợp và toàn diện không gian kinh tế nước nhà qua các thời kỳ kinh tế khác nhau. Từ đó có sự lựa chọn kinh tế tối ưu cho mình trong tương lai.

6. Lịch sử các học thuyết kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp cho sinh viên một cách khái quát những tư tưởng, học thuyết kinh tế của nhân loại. Từ đó, đứng trên lập trường của học thuyết Mác – Lênin để đánh giá, nhận xét những thành tựu cũng như những hạn chế. Qua đó, thể hiện nhận thức của sinh viên trong việc vận dụng những tư tưởng kinh tế này vào cuộc sống, đặc biệt là trong đường lối, chính sách kinh tế của nước ta hiện nay.

9.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

9.1.3.1. Bắt buộc

1. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề. Kỹ năng giao tiếp tốt là một thế mạnh đối với bất cứ ai trong công việc. Giao tiếp là phương tiện cho phép mỗi chúng ta xây dựng cầu nối với mọi người, thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của mình và bày tỏ được nhu cầu của bản thân.

Không ai có thể sống một mình, mỗi chúng ta cần có nhau, gặp gỡ tiếp xúc nhau để chia sẻ vui buồn, học tập, nghiên cứu, phối hợp, hợp tác hành động tổ chức đời sống kinh tế – chính trị – xã hội. Chìa khóa đầu tiên mà con người cần có để thiết lập, duy trì, xây dựng tốt các mối quan hệ mà mình cần có là kỹ năng giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm.

9.1.3.2. Tự chọn (Không)

9.1.4. Anh văn

1. Anh văn 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

Qua chương trình Anh văn 1, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

2. Anh văn 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn 1.

Qua chương trình Anh văn 2, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

9.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

9.1.5.1 Bắt buộc

1. Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học toán cao cấp 1 giới thiệu cho sinh viên các khái niệm của hàm số một biến và hàm số nhiều biến, bao gồm các nội dung: Giới hạn, sự liên tục của hàm số một biến; phép tính đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và ứng dụng chúng trong tính giới hạn; phép tính tích phân; khái niệm hàm nhiều biến, khái niệm về giới hạn, sự liên tục, đạo hàm riêng, vi phân toàn phần của hàm nhiều biến và ứng dụng chúng trong việc tìm cực trị, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về tin học. Toàn bộ môn học gồm 4 chương. Chương 1 giới thiệu các khái niệm cơ bản. Chương 2 trình bày những thao tác chính trên hệ điều hành Windows. Chương 3 giới thiệu cách tạo, gửi, nhận thư và tra cứu thông tin trên Internet. Chương 4 trình bày cách soạn thảo, định dạng, trang trí và in văn bản.

9.1.5.2. Tự chọn

1. Môi trường và con người

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học môi trường và con người hay còn được gọi là môn khoa học môi trường, môn học này nghiên cứu các tác động qua lại của môi trường và con người, đề cập tới những vấn đề sâu rộng gây ra bởi sự gia tăng dân số quá mức, sự cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Đây là những vấn đề then chốt cho sự sống của con người. Có thể xem môn học môi trường và con người là phần ứng dụng của sinh thái học, nhằm giải quyết các vấn đề nóng bỏng của xã hội. Đó là các vấn đề dân số (population); tài nguyên (resources); và ô nhiễm (pollution) đang gây nên cuộc khủng hoảng môi trường hiện nay. Môi trường (bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống con người và nó luôn gắn liền với yếu tố văn hóa, bởi văn hóa thể hiện sự phát triển của con người dù ở bất cứ đâu và khi nào.

2. Kinh tế lượng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Trình bày những kiến thức lý thuyết và kỹ năng xây dựng mô hình một phương trình với các tình huống kinh tế cơ bản: ước lượng các quan hệ kinh tế, ước lượng được các hàm cung, các hàm cầu, hàm tổng chi phí... Kiểm chứng lý thuyết kinh tế bằng số liệu thực tế và kiểm định giả thuyết của kinh tế học về hành vi, dự báo hành vi của biến số kinh tế Có thể sử dụng và tiếp cận một số phần mềm chuyên dụng về thống kê và kinh tế lượng: EVIEWS, SPSS. ..

3. Access cơ bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Sinh viên có kiến thức tổng quan về lĩnh vực đồ họa ứng dụng : Phân biệt đồ họa Pixel và Đồ họa Vector, Các chương trình đồ họa phổ biến, Ứng dụng của đồ họa trong đời sống...

Trình bày được các khái niệm thường dùng trong các phần mềm đồ họa.

Trình bày được tính năng, cách sử dụng của các công cụ và các chức năng cơ bản trong Photoshop.

4. Access nâng cao

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Access cơ bản

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về lập đồ họa máy tính, các bước xây dựng chương trình, các phương pháp lập trình.

Cung cấp kiến thức nâng cao của kỹ năng lập trình được minh họa cụ thể bằng ngôn ngữ lập trình C/C++. Một số phương pháp phân tích và thiết kế chương trình bằng lập trình hướng đối tượng.

5. Tin học văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức để hỗ trợ các công việc văn phòng. Toàn bộ môn học gồm 2 phần. Phần 1 trình bày các thao tác tạo, định dạng, hiệu chỉnh, trang trí, sử dụng các hàm để lập các công thức tính toán, thực hiện các công việc lọc/rút, trích, sắp xếp dữ liệu, vẽ biểu đồ minh họa trong bảng tính Excel. Phần 2 giới thiệu cách tạo, hiệu chỉnh bảng trình chiếu với các hiệu ứng đa dạng.

Bên cạnh đó, môn học này kết hợp với môn tin học đại cương giúp sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office để thực hiện các công việc văn phòng.

6. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Logic học là khoa học nghiên cứu những hình thức và quy luật của sự tư duy đúng đắn. Đó là khái niệm, phán đoán, suy luận và những quy luật của tư duy. Nghiên cứu logic sẽ giúp cho con người nắm vững những hình thức, quy tắc và quy luật chi phối sự phát triển của tư duy. Đây là cơ sở cho việc tiếp cận những khoa học khác.

9.1.6. Giáo dục thể chất

2 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I. Bóng chuyền

- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi trong bóng chuyền, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.

Phần II. Cầu lông

- Giới thiệu khái niệm về môn cầu lông, phân tích các kỹ thuật di chuyển cũng như kỹ thuật đánh cầu.

- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi đấu đơn và đôi trong cầu lông, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn về kỹ thuật giao cầu (trái tay thấp gần và thuận tay cao xa), đánh cầu qua lại bên thuận tay và bên trái tay, chiến thuật (phương pháp và kỹ năng) thi đấu đơn và thi đấu đôi trong cầu lông,
- Giới thiệu một số bài cầu lông ngoại khoá nhằm tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng môn cầu lông.

Phần III: Điền kinh

- Giới thiệu một số nội dung điền kinh thuộc nội dung thi đấu Olympic.
- Hướng dẫn về kỹ thuật chạy cự ly ngắn, nhảy xa, chạy cự ly trung bình

9.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Phần I có 2 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần II: Công tác quốc phòng an ninh

Phần II có 02 tín chỉ được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phần III: Quân sự chung

Phần III có 2 tín chỉ lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

1. Kinh tế vi mô

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, kinh tế chính trị.

Học phần này trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học nhận thức cơ bản về lý luận và phương pháp kinh tế trong quản lý doanh nghiệp; hiểu được xu thế vận động tất yếu, tính quy luật của các hành vi kinh tế của các chủ thể: Các hộ gia đình, các doanh nghiệp và chính phủ. Học phần bao gồm các nội dung Cung cầu và giá cả thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi người sản xuất, cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất, khuyết điểm của thị trường và vai trò của chính phủ.

2. Kinh tế vĩ mô

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn: tư tưởng hồ chí minh, các học thuyết chủ nghĩa mác lênin, tư tưởng hồ chí minh, và đặc biệt kinh tế vĩ mô.

Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học:

- Giải thích được các nguyên nhân biến động kinh tế trong nền kinh tế.
- Có kiến thức kinh tế vĩ mô: Phân tích đánh giá được các biện pháp, chính sách của Nhà nước và tác động của các chính sách đối với nền kinh tế.

Có khả năng vận dụng kiến thức vào dự đoán các vấn đề kinh tế – xã hội.

3. Kinh tế quốc tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn: tư tưởng hồ chí minh, các học thuyết chủ nghĩa mác lênin, tư tưởng hồ chí minh, và đặc biệt kinh tế vĩ mô, kinh tế vĩ mô.

Trang bị cho sinh viên ngành kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản nền tảng về kinh tế học quốc tế. Lý giải xu thế vận động của thương mại quốc tế trong thời gian gần đây và trong những thập niên tới; tiếp cận với phương pháp lý giải tại sao các quốc gia lại giao thương với. Giúp cho sinh viên nắm được chính sách mậu dịch của chính phủ các quốc gia trên thế giới và một trong những công cụ quan trọng nhằm thực hiện chính sách mậu dịch là thuế quan. Tác động của thuế quan đối với tổng thể nền kinh tế quốc gia.

4. Pháp luật kinh tế

2 TC

Học phân pháp luật kinh tế là môn học cung cấp kiến thức cơ sở cho sinh viên, học sinh khối ngành kinh tế (Kế toán, quản trị, tài chính, ngân hàng...). Học phần giúp sinh viên, học sinh nắm bắt những kiến thức quan trọng cần thiết trong hoạt động kinh doanh như cơ sở pháp lý của hoạt động kinh doanh, vấn đề thành lập doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức của các loại hình doanh nghiệp; công khai thông tin trong hoạt động kinh doanh; vấn đề ký kết hợp đồng kinh doanh thương mại; pháp luật về cạnh tranh trong kinh doanh, phá sản trong kinh doanh; các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, các biện pháp chế tài áp dụng trong kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: Môn học được sắp xếp học sau các môn: triết học, kinh tế chính trị, giáo dục thể chất, pháp luật đại cương, kinh tế học đại cương.

5. Kinh tế môi trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn kinh tế vĩ mô, kinh tế vĩ mô.

Kinh tế môi trường nhằm giúp sinh viên hiểu được các mối quan hệ giữa hoạt động kinh tế với môi trường và ngược lại. Môn học thảo luận lý thuyết và các công cụ có thể được sử dụng để hiểu và đo lường được các mối quan hệ đó để có được những quyết định đúng đắn làm thế nào để quản lý các nguồn tài nguyên môi trường một cách tốt nhất/.

6. Tin học ứng dụng trong kinh doanh

3 TC

Điều kiện tiên quyết: tin học căn bản, kinh tế học, toán cao cấp.

Việc ứng dụng tin học để phân tích dữ liệu và quản lý trong kinh doanh ngày nay là hết sức phổ biến. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính. Giúp cho sinh viên sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.

7. Quản trị học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: sau môn kinh tế chính trị, kinh tế học, nguyên lý thống kê, marketing căn bản.

Học phần giúp cho sinh viên nhận thức một cách tổng quát, cơ bản, chung nhất những phần công việc quản trị của nhà quản trị trong doanh nghiệp. Với phẩm chất, kỹ năng của nhà quản trị họ sẽ phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, họ sẽ ra được các quyết định chính xác kịp thời nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện được mục tiêu đưa ra.

8. Toán kinh tế

3 TC

Môn học tiên quyết: Toán cao cấp, đại số tuyến tính

Sau khi học xong môn học, người học sẽ:

+ Hiểu và nắm được một số công cụ toán cơ bản phục vụ cho việc giải quyết các bài toán kinh tế như: lý thuyết xác suất, lý thuyết thống kê cơ bản và lý thuyết tối ưu hóa.

+ Hiểu được ý nghĩa và vai trò quan trọng của môn học trong các vấn đề kinh tế.

+ Vận dụng tốt kiến thức vào thực tế và cho các môn học kế tiếp có liên quan kiến thức.

+ Hình thành cho người học một kỹ năng tư duy, phân tích vấn đề và có thể lập một kế hoạch kinh tế tốt cho doanh nghiệp.

+ Phát triển kỹ năng về quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao khả năng nhận thức về các vấn đề thực tế như quản lý rủi ro, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng và các vấn đề tối ưu thuộc lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, ...

+ Hiểu và thấy được ý nghĩa thực tiễn của môn học trong đời sống, tạo cảm giác cho người học thích thú học tập và nghiên cứu.

9. Nguyên lý thống kê

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế – xã hội. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế – xã hội. Thống kê dùng các phương pháp điều tra chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, chỉ số, dãy số biến động theo thời gian, phương pháp hồi quy tương quan.

9.2.2 Kiến thức ngành chính

9.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

1. Marketing căn bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Các môn lý luận Mác - Lênin, kinh tế chính trị, kinh tế vi mô.

Môn học góp phần xây dựng nhận thức tư duy kinh tế, cách ứng xử trong môi trường kinh doanh hiện đại theo quan điểm marketing. Cung cấp các kiến thức căn bản có tính hệ thống về marketing, các nguyên lý Marketing, và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin, phương pháp tiếp cận, phân tích và nghiên cứu các loại thị trường, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị, các nhân tố hợp thành Marketing Mix và chiến lược Marketing nhằm giúp người học nắm được bản chất của marketing trong kinh doanh hiện đại, nội dung và quá trình thực hiện marketing trong một tổ chức. Đồng thời, người học cũng có khả năng tiếp cận và phân tích các hoạt động marketing đang diễn ra trên thị trường và qua đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn kinh doanh.

2. Nguyên lý kế toán

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Tài chính tiền tệ

Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên tắc hạch toán kế toán

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kế toán: khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán. Học phần

còn nghiên cứu sâu các phương pháp cơ bản như phương pháp chứng từ, Phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

3. Tài chính - Tín dụng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: tài chính ngân hàng, thanh toán quốc tế.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thẩm định tín dụng ngắn trung và dài hạn, thẩm định tín dụng cá nhân, thẩm định tài sản đảm bảo, nợ vay, thẩm định và đánh giá rủi ro tín dụng, kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn, những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung.

4. Quản trị chất lượng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thống kê doanh nghiệp, quản trị học, quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng như chất lượng sản phẩm, quá trình phát triển của quản lý chất lượng, chi phí của chất lượng, mối quan hệ giữa chất lượng với năng suất và sức cạnh tranh, hệ thống chất lượng, kiểm tra và đánh giá chất lượng, các công cụ thống kê sử dụng trong quản lý chất lượng.

5. Hệ thống thông tin quản lý

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, tin học đại cương, tin học ứng dụng, marketing căn bản.

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý, là một trong các bộ phận chức năng quan trọng tạo nên sự thành công của mọi tổ chức và doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu bao gồm qui trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

6. Thống kê doanh nghiệp

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê.

Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của thống kê doanh nghiệp giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và công tác tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp tìm ra những khả năng tiềm tàng về lao động, nguyên vật liệu, vốn, ..., xác định các nhân tố ảnh hưởng cụ thể đối với tình hình biến động của chỉ tiêu nghiên cứu.

7. Anh văn chuyên ngành (QTKD)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn cơ bản

Qua chương trình Anh văn chuyên ngành, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư xin việc. Sinh viên được cung cấp một số lượng thuật ngữ anh văn trong ngành quản trị kinh doanh

9.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

9.2.2.2.1 Bắt buộc

1. Quản trị nguồn nhân lực

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế học, tâm lý kinh doanh, quản trị chiến lược.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm, kỹ năng quản trị nhân sự cần thiết cho công việc của một quản trị gia trong nền kinh tế thị trường như tuyển

dụng nhân sự, áp dụng những chương trình đào tạo nên cao kỹ năng quản trị, đãi ngộ nhân sự.

2. Quản trị sản xuất

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kỹ năng tổ chức quá trình sản xuất một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu chi phí cũng như sản phẩm không đạt chất lượng trong quá trình sản xuất.

3. Quản trị marketing

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Marketing căn bản, Kinh tế vi mô.

Trang bị cho học viên những kiến thức về marketing và quản trị marketing nhằm tạo sự thành công trong kinh doanh, cụ thể:

- Làm rõ khái niệm marketing và quan điểm về quản trị marketing
- Phân tích quá trình quản trị marketing (Phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing, lập kế hoạch marketing, tổ chức thực hiện các chương trình marketing, kiểm tra – đánh giá hiệu quả hoạt động marketing)

4. Quản trị hành chính văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế học, quản trị nguồn nhân lực.

Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về quản trị hành chính văn phòng, các nghiệp vụ cơ bản về quản trị văn phòng, kỹ năng quản lý hành chính văn phòng một cách khoa học, hiện đại và hiệu quả; Tổ chức sắp xếp, bố trí trang thiết bị nơi làm việc; Xây dựng ban hành văn bản, quản lý văn bản và kỹ năng tổ chức công tác lễ tân hội nghị, công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ tài liệu. Giúp sinh viên có kiến thức quản trị văn phòng để ứng dụng cho công tác quản trị hành chính văn phòng trong doanh nghiệp.

5. Chiến lược và phát triển kinh doanh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế học, marketing căn bản.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về môi trường kinh doanh, hệ thống thông tin quản trị, xây dựng và lựa chọn chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Quản trị tài chính

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, nguyên lý thống kê.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp, tính giá chứng khoán, dự án đầu tư, cơ cấu vốn và chính sách chia cổ tức, quản trị vốn lưu động và các nguồn tài trợ vốn trung và dài hạn.

7. Thị trường chứng khoán

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tài chính học, tiền tệ ngân hàng

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán, các giao dịch tại sàn, kỹ năng phân tích đánh giá tình hình công ty và giá của chứng khoán, nhằm giúp sinh viên có khả năng tham gia thị trường chứng khoán với tư cách là nhà đầu tư hoặc kinh doanh chứng khoán.

8. Quản trị thương hiệu

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế học, marketing căn bản, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị sản xuất.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về lĩnh vực Quản trị Thương hiệu, giúp sinh viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, và có một *tâm* nhìn rộng về ngành Quản trị Thương hiệu.

Sau khi học môn này sinh viên sẽ:

- Nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu.

- Nắm được những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu.
- Hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.

9. Tâm lý kinh doanh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, nghệ thuật lãnh đạo, tâm lý học.

Tâm lý học Kinh doanh là môn khoa học ứng dụng, nghiên cứu các vấn đề cơ bản như: Tâm lý người lao động và tập thể lao động, Tâm lý nhà quản lý, Tâm lý khách hàng và Tâm lý người bán hàng

9.2.2.2.2 Tự chọn

1. Thuế **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính học

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số loại thuế ở Việt Nam hiện nay như thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt... đồng thời học phần chú trọng đến việc sử dụng lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế về thuế mà chính phủ Việt Nam đã ký kết trong tiến trình hội nhập.

2. Nghệ thuật lãnh đạo **2 TC**

Lãnh đạo là một nghệ thuật kích thích con tim và khối óc của những con người bình thường để đạt được những kết quả phi thường. Nói như vậy để thấy rằng trở thành một nhà lãnh đạo không hề dễ dàng. Bên cạnh một phần rất nhỏ của yếu tố bẩm sinh, nghệ thuật lãnh đạo hoàn toàn có thể học được.

Môn học nghệ thuật lãnh đạo cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về nghệ thuật lãnh đạo. Lãnh đạo vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật.

Môn học này cung cấp cho sinh viên bí quyết, tầm nhìn và khả năng vận dụng nghệ thuật lãnh đạo vào tình huống cụ thể trong quản trị kinh doanh.

Trong bất kỳ con người nào cũng có những năng lực tiềm ẩn. Nhà lãnh đạo tài năng là người có thể nhìn thấy điều đó và biết cách khơi gợi chúng phát huy tác dụng. Để làm được như vậy, bạn phải thường xuyên giao tiếp, quan sát và đánh giá nhân viên của mình. Nếu thành công, nhân viên sẽ rất kính phục và biết ơn bạn vì bạn đã giúp họ vượt qua chính mình. Giao quyền và trách nhiệm cho nhân viên là một cách thức quản lý rất hiệu quả và đang là một xu hướng mới trong các doanh nghiệp hiện nay.

3. Quản trị công nghệ **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về công nghệ và chuyển giao công nghệ, những cách thức tổ chức và ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, thẩm định giá và trình độ công nghệ.

4. Quản trị rủi ro **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh

Học phần giúp Sinh viên có khả năng nhận dạng những rủi ro có thể xảy ra trong các hoạt động kinh doanh. Từ đó có các biện pháp đề phòng, chủ động trong trường hợp rủi ro xảy ra để lường trước những tổn thất trong kinh doanh.

5. Phân tích và thẩm định dự án đầu tư **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: quản trị tài chính, quản trị học, lý thuyết thống kê.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập, thẩm định và phân tích một dự án đầu tư cả về mặt thị trường, kỹ thuật, xã hội môi trường và đặc biệt là về mặt tài chính từ đó cho biết dự án khả thi hay không khả thi để đề ra những quyết định nên

chấp nhận dự án hay loại bỏ dự án. Đồng thời giúp sinh viên nắm được một cách căn bản về cách thức quản trị một dự án đầu tư.

6. Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh, thanh toán quốc tế.

Trang bị các kiến thức cần thiết cho người học về nghiệp vụ ngoại thương như: các điều kiện Thương mại Quốc tế - Incoterms; cách soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa XNK; các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu áp dụng trong ngoại thương; các nghiệp vụ thuê tàu, bảo hiểm ngoại thương; biết cách tổ chức thực hiện một hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng nhập khẩu; cách lập Tờ khai hải quan, các chứng từ trong ngoại thương.

9.2.3 Thực tập tốt nghiệp **3 TC**

9.2.4 Khóa luận tốt nghiệp

9.2.4.1 Khóa luận tốt nghiệp **5 TC**

9.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

1. Nghiên cứu marketing **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Sau phần học Marketing căn bản

Môn học tập trung làm rõ các nội dung nhằm cung cấp cho người học như: Các dạng nghiên cứu marketing - Các mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu marketing - Các phương pháp thu thập thông tin thứ cấp và sơ cấp - Các loại thang đo - Thiết kế bảng câu hỏi để thăm dò nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng - Các phương pháp chọn mẫu - Cách phân tích và xử lý dữ liệu - Cách trình bày một báo cáo kết quả nghiên cứu.

Nghiên cứu marketing sẽ giúp các bạn sinh viên và các nhà quản trị hiện đại hoạch định các khảo sát hiệu quả nhằm khám phá, mô tả, hoặc phát hiện các quan hệ nhân quả để hiểu rõ kỳ, và nhu cầu thực tiễn của thị trường mục tiêu, bằng biện pháp chọn lọc tinh tế và tiết kiệm chi phí để giúp các bạn có thể thiết kế một dự án nghiên cứu, qua kỹ thuật quan sát, phỏng vấn trực tiếp, điện thoại, online, mail, thiết kế bảng câu hỏi, triển khai khảo sát thử, chọn mẫu khách hàng... giúp nhà quản trị đưa sản phẩm và dịch vụ hiệu quả vào đúng thị trường khách hàng, đúng hệ thống phân phối, và đúng lúc, để đạt lợi thế cạnh tranh

2. Quản trị bán hàng **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: quản trị học, marketing căn bản, quản trị thương hiệu, quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực.

Đây là môn học trang bị kiến thức cho sinh viên kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng; nhận thức về nhân viên bán hàng và người quản trị bán hàng; các kỹ năng cần thiết để trở thành nhà quản lý bán hàng chuyên nghiệp; xây dựng đội ngũ bán hàng, quản trị lực lượng bán hàng thành thạo và hiệu quả. Giúp sinh viên xử lý linh hoạt trước phản ứng của khách hàng, tạo mối quan hệ thân thiện giữa doanh nghiệp và khách hàng để doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Quản trị kinh doanh.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

HIỆU TRƯỞNG

